

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 17-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST – HS ngày 07/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 5/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI THỊ H** - Sinh năm 1972 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKKTT: Tổ 5 P Q T, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông: Bùi Thọ T, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1928; chồng: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1966; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc, năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng về tội Đánh bạc. Trong thời gian thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội, vì vậy Bản án số: 69/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Đánh bạc và tổng hợp hình phạt của bản án số 84/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo pHa chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 46 tháng 12

ngày tù. Ngày 23/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện nay đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại P Q T, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **BÙI QUÝ HO** - Sinh năm 1968 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Tổ 18 P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông: Bùi Quý U (đã chết) và bà Vũ Thị Nh (đã chết); vợ: Trần Thị B, sinh năm 1971; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L C xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 01/6/2015 bị cáo thi hành xong án phí và hình phạt tiền. Hiện nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **TRẦN THỊ L** - Sinh năm 1972 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT: Tổ 21 P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Giáo viên trường tiểu học G M, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Ngọc Th, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1940; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TR** - Sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Thôn T S, xã M S, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Cán bộ trường Trung học cơ sở Kh L, Ph T L Ch, tỉnh Lai Châu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Hữu Hu, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; chồng: Phạm Trung H, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2016); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020 tại xã Mur S, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **LÊ THỊ NG** - Sinh năm 1960 tại tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Tổ 16 P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lê Ngọc Th (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Tiến Đ (đã chết); con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, 03 con nhỏ đã chết; gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm

2006 bị Công an thị xã Lai Châu xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Hiện nay đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2020 tại P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **TRẦN ĐỨC TH** - Sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Xóm B B, xã H T, huyện Đ H, tỉnh Th Ng; tạm trú: Tổ 21 P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Đức M, sinh năm 1933 và bà Lê Thị D, sinh năm 1933; vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội Đánh bạc. Ngày 27/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2020 tại P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **NGUYỄN DUY HA** - Sinh năm 1983 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Tổ 16 P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lái xe Văn phòng Tỉnh Ủy Lai Châu - là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Duy G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1982; con: Không có; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2020 tại P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố L C làm nhiệm vụ tại khu vực phố Hương Phong thuộc tổ 16, P T P, thành phố L C thì phát hiện bắt quả tang Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L và Nguyễn Thị Tr đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm tại khu vực bếp ở tầng 1 của số nhà 0, phố H Ph, thuộc tổ 16, P T P, thành phố L C. Thu giữ tại chiếu bạc là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá gồm đủ các chất cơ, rô, bích, tép và tổng số tiền là 8.540.000 đồng, trong đó thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 760.000 đồng, vị trí ngồi của Ho số tiền 3.600.000 đồng, vị trí ngồi của L số tiền 1.630.000 đồng, vị trí ngồi của Tr số tiền 2.550.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, H, Ho, L và Tr cùng khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ ngày 14/4/2020, Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr đến số nhà 006, phố Hương Phong, thuộc tổ 16, P T P, thành

phố L C, tỉnh Lai Châu là nhà của Nguyễn Duy Ha (con rể của Lê Thị Ng) ăn cơm. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày ăn cơm xong thì H, Ho, L và Tr cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm. Trước khi đánh H có 480.000 đồng, Ho có 4.000.000 đồng, L có 600.000 đồng và Tr có 3.460.000 đồng. Cả 04 người cùng thỏa thuận về cách thức chơi đó là mỗi người tham gia chơi được chia 10 lá bài và chơi theo hình thức quân bài to chặt quân bài bé. Trong ván bài quân bài 3 (ba) là bé nhất, quân bài 2 (hai) là to nhất, người nào đi hết 10 lá bài trước là người Th (người về nhất) và được chia bài ở ván tiếp theo. Mỗi lá bài tương ứng là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Sau mỗi ván bài người chơi nào còn bài chưa đánh được thì sẽ đếm số lá bài nhân với 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) để trả tiền cho người về nhất. Người chơi nào trong một ván bài mà không đánh được lá bài nào tức là bị “Treo” thì pHa trả cho người về nhất trong ván bài đó số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nếu khi kết thúc một ván mà vẫn còn quân bài 2 (hai) là thối 2 (hai) thì pHa trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho người về nhất. Ai báo sâm tức là đánh toàn bộ 10 lá bài mà không có ai chặn được là Th sâm, những người thua sâm pHa trả cho người Th sâm số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Nếu báo sâm bị chặn thì người báo sâm pha trả cho người chặn sâm số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). Người nào trong quá trình chơi bị chặt quân bài 2 bằng tứ quý (*04 lá bài của cùng một quân bài đầy đủ các chất cơ, rô, tép, bích*) thì pha trả cho người chặt quân bài 2 số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Thỏa thuận xong H, Ho, L và Tr lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng bếp ăn nhà Ha rồi đánh bạc ăn tiền như đã thỏa thuận. Trong lúc H, Ho, L và Tr đang đánh bạc thì Tr nói cần đi vệ sinh nên nhờ Lê Thị Ng cầm bài giúp, Ng ngồi vào vị trí của Tr lên bài giúp và đánh hộ Tr nhưng chưa đánh hết số lá bài thì Tr đi vệ sinh về nên Ng trả lại bài cho Tr. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Nguyễn Duy Ha (chủ nhà) đi ăn cơm về thì thấy H, Ho, L và Tr đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm trong phòng bếp nhà Ha, Ha đến gần rồi ngồi lại xem 04 người trên đánh bạc. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Đức Th đến nhà Ha chơi thì thấy trong phòng bếp nhà Ha có 05 người trong đó H, Ho, L và Tr đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm, Ha đang ngồi xem, Th cũng đến ngồi xem. Trong lúc Ha, Th ngồi xem Ha thấy H đi vệ sinh nên Ha đã giúp H lên bài và đánh chưa hết số lá bài thì H đi vệ sinh về nên Ha trả lại bài cho H. Ha ngồi thêm 01 lúc thì đi lên tầng 2 ngủ. Th tiếp tục ngồi xem, trong lúc đang đánh thì Tr, L lần lượt đi vệ sinh nên Th đã lên bài giúp Tr 01 ván và lên bài giúp L 01 ván. Khi Tr, L đi vệ sinh về thì Th đưa lại bài cho Tr và L. H, Ho, L và Tr tiếp tục đánh bạc đến hồi 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 thì bị Tổ công tác Công an thành phố L C phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; Số tiền 8.540.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị Ng, Trần Đức Th, Nguyễn Duy Ha đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Ng, Th và Ha đều khai nhận mặc dù biết H, Ho, L và Tr đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm

nhưng vẫn có hành vi cụ thể: Th lên bài giúp L, Tr mỗi người 01 ván bài trong lúc L, Tr đi vệ sinh; Ng lên bài 01 ván bài và đánh giúp 01 lá bài cho Tr trong lúc Tr đi vệ sinh; Ha khai lên bài giúp H 01 ván trong lúc H đi vệ sinh, tuy nhiên Ha không thừa nhận việc đánh bài giúp H. Trần Thị L, Trần Đức Th đều khẳng định việc Ha lên bài và đánh bài giúp H 01 ván bài trong lúc H đi vệ sinh.

Cáo trạng số 27/CT- VKSTP, ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Trần Đức Th, Nguyễn Duy Ha về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quý Ho mức án tù 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức Th mức án tù 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ha từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.540.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Quý Ho từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Bùi Thị H, Trần Đức Th.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Nguyễn Duy Ha. Vì hình phạt tiền được áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt chính.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Trần Đức Th, Nguyễn Duy Ha khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 tại nhà Nguyễn Duy Ha - số nhà 006, phố Hương Phong thuộc tổ 16, P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu, Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L và Nguyễn Thị Tr đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc với tổng số tiền là 8.540.000 đồng. Trần Đức Th, Lê Thị Ng và Nguyễn Duy Ha biết rõ H, Ho, L và Tr đánh bạc ăn tiền nhưng vẫn có hành vi giúp sức, cụ thể: Trần Đức Th lên bài giúp Tr 01 ván và lên bài giúp L 01 ván trong lúc Tr, L đi vệ sinh; Lê Thị Ng lên 01 ván bài và đánh giúp Tr 01 lá bài trong lúc Tr đi vệ sinh, Nguyễn Duy Ha lên bài và đánh giúp H 01 ván bài lúc H đi vệ sinh. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L C truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Cờ bạc là tệ nạn đang phát triển mạnh mẽ trên cả nước gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, với mục đích kiếm tiền từ việc chơi bạc sát phạt nhau, các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần pHa xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr tự phát rủ nhau chơi bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sâm ở nhà của Nguyễn Duy Ha, Lê Thị Ng (Ha là con rể của Lê Thị Ng), không có ai đứng ra tổ chức thu tiền, do vậy mỗi bị cáo pHa chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc với số tiền bỏ ra đánh bạc của mình. Trong đó: H bỏ ra 480.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 760.000 đồng, Ho bỏ ra 4.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 3.600.000 đồng, L bỏ ra 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.630.000 đồng và Tr bỏ ra 3.460.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.550.000 đồng. Còn bị cáo Nguyễn Duy Ha cùng mẹ vợ Lê Thị Ng là chủ nhà, mặc dù biết các đối tượng Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại nhà ở của mình. Tuy nhiên, đã không có thái độ, hành động để ngăn chặn các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, trái lại còn tham gia trực tiếp với vai trò giúp sức tích cực để cho các đối tượng H, Tr thực hiện hành vi đánh bạc. Còn đối với bị cáo Trần Đức Th là người giúp sức cho Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền, nên cũng pHa chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Khi lượng hình phạt xét:

Đối với bị cáo Bùi Thị H, xét nhân thân năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc, năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng về tội Đánh bạc. Trong thời gian thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội, vì vậy Bản án số: 69/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Đánh bạc và tổng hợp hình phạt của bản án số 84/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo pHa chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 46 tháng 12 ngày tù. Ngày 23/5/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện nay đều đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo pHa lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy đối với bị cáo H cần pHa xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố chồng là Nguyễn Hữu Quy được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Bùi Quý Ho, xét nhân thân năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L C xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 01/6/2015 bị cáo thi hành xong án phí và hình phạt tiền. Hiện nay đã được xóa án tích. Còn đối với bị cáo Trần Đức Th xét nhân thân năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội Đánh bạc. Ngày 27/3/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Hiện nay đã được xóa án tích. Lẽ ra các bị cáo pHa lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng các bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ là Trần Đức Mậu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng các bị cáo Bùi Quý Ho, Trần Đức Th đều có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án pHa thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Xét thấy các bị cáo Bùi Quý Ho, Trần Đức Th hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Duy Ha xét nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Lê Thị Ng xét nhân thân năm 2006 bị Công an thị xã Lai Châu xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, hiện đã được xóa tiền sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Còn đối với bị cáo Nguyễn Duy Ha quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Tr có ông ngoại là Nguyễn Ngọc Linh là Liệt sỹ được Tổ quốc ghi công, bị cáo Lê Thị Ng có bố đẻ là Lê Ngọc Thuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ đẻ là Lê Thị Tịnh được nhà Nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên cần cho các bị cáo Tr, Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Duy Ha được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018 - 2019, nên cho bị cáo Ha được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Trần Thị L là Giáo viên trường tiểu học Giang Ma, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; bị cáo Nguyễn Thị Tr là cán bộ trường THCS Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo Nguyễn Duy Ha là Lái xe Văn phòng Tỉnh Ủy Lai Châu và là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, lẽ ra các bị cáo pHa là người hiểu hơn ai hết, nhưng các bị cáo lại không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình, mà bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy việc cho các bị cáo áp dụng hình phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự vẫn đảm bảo giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Bùi Quý Ho còn pHa chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Bùi Thị H, Trần Đức Th. Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn pHa chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Nguyễn Duy Ha. Vì hình phạt tiền được áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L C là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 (một) bộ tú lơ khơ, gồm 52 lá. Xét đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu giữ của các bị cáo Bùi Thị H là 760.000 đồng, thu giữ của bị cáo Bùi Quý Ho là 3.600.000 đồng, thu giữ của bị cáo Trần Thị L là 1.630.000 đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tr 2.550.000 đồng. Tổng số tiền là 8.540.000 đồng. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên pHa chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Trần Đức Th, Nguyễn Duy Ha phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 06 (Sáu) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là 06 ngày), còn lại bị cáo pHa chấp hành là 05 (Năm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Quý Ho 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo pHa chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không

giám giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Đức Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ha 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Quý Ho 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong có 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, vật chứng vụ án đánh bạc ngày 15/4/2020 tại tổ 16, P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.540.000 đồng, vật chứng vụ án đánh bạc ngày 15/4/2020 tại tổ 16, P T P, thành phố L C, tỉnh Lai Châu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2020, giữa Công an thành phố L C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L C).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Quý Ho, Trần Thị L, Nguyễn Thị Tr, Lê Thị Ng, Trần Đức Th, Nguyễn Duy Ha mỗi bị cáo pHa chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND P T P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga